

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



Địa chỉ : 50 Hùng Vương, Phường 9, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại : (84.263) 3822 240
Fax : (84.263) 3824 050

TP. Đà Lạt, tháng 04 năm 2019



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	2
1.	Giới thiệu chung.....	2
2.	Quá trình hình thành và phát triển	2
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4.	Cơ cấu tổ chức và quản lý.....	4
5.	Định hướng phát triển.....	5
6.	Các nhân tố rủi ro.....	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2.	Tổ chức nhân sự.....	8
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
4.	Tình hình tài chính.....	12
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	14
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	16
1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2.	Tình hình tài chính.....	17
3.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
4.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
5.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	18
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	18
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	18
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	19
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	20
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	20
1.	Hội đồng quản trị.....	20
2.	Ban kiểm soát.....	22
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	23
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	23
1.	Ý kiến kiểm toán.....	23
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	24

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu chung

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG**
Tên tiếng Anh : LAM DONG WATER SUPPLY AND SEWAGE JOINT STOCK COMPANY
Giấy CNĐKKD : Số 5800000174 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 11/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 22/06/2018
Mã chứng khoán : LDW
Biểu tượng (logo) : 
Vốn điều lệ : 788.000.000.000 đồng
Trụ sở chính : Số 50 Hùng Vương, Phường 9, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại : (84.263) 3822 240 Fax: (84.263) 3824 050
Email : lawaco@lawaco.com
Website : www.lawaco.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1918 Chính quyền Pháp cho xây dựng Nhà máy nước số 1 (Nhà máy Hồ Than Thở).
Năm 1949 Xây dựng Nhà máy nước số 2 (Nhà máy Hồ Xuân Hương), công suất 2.700 m³/ngày đêm.
Năm 1970 Đơn vị sản xuất nước tại thành phố Đà Lạt với tên gọi là Công quản nước Đà Lạt.
Năm 1971 Đổi tên thành Công ty Cấp thủy Đà Lạt, sau đổi thành Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt;
Năm 1975 Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt được Ban Quân quản Thành phố Đà Lạt tiếp quản, điều hành.
Năm 1976 Trung tâm Cấp thủy được đổi tên thành Nhà máy nước Đà Lạt, trực thuộc Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2.
Năm 1979 Bàn giao cho Công ty Quản lý công cộng tỉnh quản lý. Tháng 03/1982,

các nhà máy trực thuộc Công ty Xây dựng Lâm Đồng.

- Năm 1982 Nhà máy trực thuộc Công ty Xây dựng Lâm Đồng.
- Năm 1991 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thành lập Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Năm 2005 UBND tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số 2873/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Năm 2008 Nhà máy nước Bảo Lộc và nhà máy nước Di Linh cổ phần hóa và là công ty con của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Năm 2017 Thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 23/04/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
- Năm 2018 Chính thức trở thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 788.000.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công trình cấp thoát nước, giám sát thi công công trình xây dựng. Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm tra dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường. Thiết kế dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi.	7110
4	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai.	1104
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn kính phẳng, đồ ngũ kim và khóa, ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây	4752

TT Tên ngành

Mã ngành

dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị cấp thoát nước.

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của LDW

3.2 Địa bàn hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch cho thành phố Đà Lạt và các đô thị trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (ngoại trừ thành phố Bảo Lộc, huyện Di Linh và thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng). Công ty cũng là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ xử lý và thoát nước thải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý

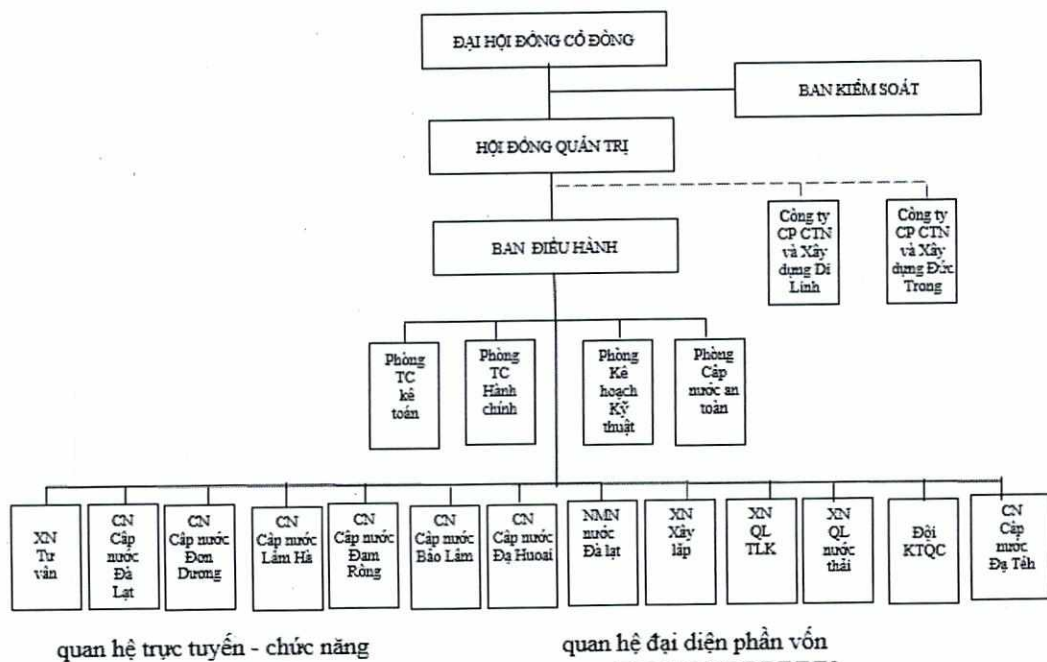
4.1 Mô hình quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của LAWACO bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty đang được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp. Sơ đồ tổ chức như sau:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Mô hình tổ chức của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (05 thành viên), Ban Kiểm soát (03 thành viên), Ban Điều hành gồm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, Các phòng ban chuyên trách và các đơn vị trực thuộc gồm:

- Phòng Tổ chức Hành chính;
- Phòng Kế toán Tài chính;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Phòng Cấp nước An toàn;
- Đội Kiểm tra Quy chế.

Các đơn vị trực thuộc gồm 07 nhà máy nước (Đà Lạt, Bảo Lâm, Đa Têh, Lâm Hà, Đơn Dương, Đam Rông, Đa Huoai, và 04 xí nghiệp (Cấp nước Đà Lạt, Quản lý nước thải, Quản lý Thủy Lượng Kế, Tư vấn Cấp thoát nước, Xây lắp Cấp thoát nước).

4.3 Các công ty liên kết

❖ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng

Địa chỉ trụ sở chính : Lô 90 đường Lê Hồng Phong, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Vốn điều lệ : 13,5 tỷ đồng.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: cấp thoát nước.

Tỷ lệ LDW sở hữu đến 31/12/2018: 32% vốn điều lệ.

❖ Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh

Địa chỉ trụ sở chính : 524 Hùng Vương, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Vốn điều lệ : 14,2 tỷ đồng.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: cấp thoát nước.

Tỷ lệ LDW sở hữu đến 31/12/2018: 37% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

Phát triển mở rộng hệ thống cấp nước, thực hiện theo Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 26/5/2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy hoạch cấp nước thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 2010-2020) và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Quy hoạch nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 để đưa tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch của thành phố Đà Lạt 55.900 hộ với 226.548 nhân khẩu đạt 96% hiện nay thành 99% vào năm 2020, cấp nước cho 500 hộ khách hàng xã Quảng Trị, huyện Đa Têh. Các thị trấn thuộc huyện Đơn Dương, Lâm Hà, Đam Rông, Bảo Lâm, Đa Huoai sản lượng nước cung cấp tăng từ 5-7%/năm.

Đảm bảo hoạt động SXKD: Sản lượng nước thương phẩm tăng trên 5%/năm (giai đoạn

2016-2021); Nâng tổng công suất từ 48.600 m³ lên 72.600 m³/ngày đêm, thi công 77 km đường ống từ DN50-DN800; Giảm tỷ lệ NRW (thất thoát, thất thu nước) hằng năm là 1%, năng suất lao động tăng tối thiểu 5%/năm. Mở rộng ngành nghề hoạt động, đặc biệt là lĩnh vực mà Công ty có lợi thế như dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp nước sau TLK, kinh doanh vật tư ngành nước nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Sử dụng hợp lý nguồn vốn, phân kỳ các giai đoạn đầu tư hợp lý, đảm bảo cung cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển, giá nước phù hợp khả năng chi trả của người dân và kế hoạch trả nợ các dự án ODA.

6. Các nhân tố rủi ro

Rủi ro về mặt kinh tế

Là một thành phần của nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng và chi phối của tình hình kinh tế đất nước nói chung và sự phát triển của ngành nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Tuy triển vọng chung là tích cực, nhưng kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro bất lợi, do khoảng đệm chính sách còn hạn chế nên các cú sốc bên ngoài và trong nước có thể ảnh hưởng lên sự ổn định kinh tế vĩ mô.

Vấn đề toàn cầu hóa, tự do thương mại đứng trước thử thách mới và xu hướng bảo hộ trên thế giới đang hình thành sau sự kiện Brexit và bầu cử Tổng thống Mỹ. Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, các quốc gia Đông Nam Á vẫn chưa thống nhất ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP),... sẽ ảnh hưởng rất lớn tới nền kinh tế của Việt Nam nói chung và Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng nói riêng.

Rủi ro về mặt pháp luật

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước,...

Là quốc gia thuộc nền kinh tế mới nổi, Việt Nam đã và đang hoàn thiện hệ thống luật và các văn bản dưới luật để đảm bảo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng được thuận lợi và ít rủi ro hơn. Tuy vậy, hiện tại Công ty vẫn đối mặt với rủi ro từ hệ thống luật thiếu nhất quán, tính khả thi chưa cao. Để giảm thiểu tác động rủi ro này đến hoạt động kinh doanh, Công ty đã và đang cập nhật các văn bản luật, nâng cao tính tuân thủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty vừa hiệu quả vừa tuân theo quy định của pháp luật.

Rủi ro thất thoát, thất thu nước sạch

Thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty năm 2018 là 24,27%.

Nước thất thoát được phân theo 02 loại:

- Thất thoát vô hình: Rò rỉ mạng đường ống nước theo mỗi nối;

- Thất thoát hữu hình: Do bể vỡ đường ống nước, dùng cho công tác súc xả đường ống, thổi rửa giếng, có thể khắc phục được.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được Công ty thực hiện trong ngày. Đối với điểm rò rỉ khó thấy, Công ty lập kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Để hạn chế rủi ro làm cho lượng nước rò rỉ tăng, Công ty cố gắng dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ một cách có hệ thống và khoa học.

Thất thu nước:

- Khách hàng không thanh toán tiền sử dụng nước sạch;
- Chảy rỉ, chậm thanh toán tiền sử dụng nước sạch;
- Đồng hồ lưu lượng nước đứng, sai số;
- Gian lận sử dụng nước sạch không qua đồng hồ,....

Rủi ro môi trường

Hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp và công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh chóng kéo theo nguy cơ ô nhiễm về nguồn nước. Các nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh đa phần chưa có hệ thống xử lý nước thải theo tiêu chuẩn quy định. Hoạt động nông nghiệp sử dụng nhiều thuốc trừ sâu và bảo vệ thực vật, cũng như các loại phân bón hóa học. Ngoài ra, rác thải sinh hoạt từ các hộ dân cư không được thu gom, xử lý cũng gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Rủi ro khác

Ngoài các nhân tố kể trên, hoạt động của Công ty còn có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro như biến động chính trị, xã hội trong nước và trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh, động đất,... Những rủi ro này nếu xảy ra, có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	193.096	214.961	11,32%
2	Lợi nhuận gộp	39.782	36.614	(7,96)%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.036	18.804	108,10%
4	Lợi nhuận trước thuế	8.658	18.504	113,72%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.356	14.611	129,88%

Trong năm 2018, kết quả kinh doanh của Công ty được cải thiện đáng kể, doanh thu thuần tăng 11,32% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế tăng gấp gần 1,3 lần. Nguyên nhân chính là do trong năm 2018, doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty đạt hơn 17 tỷ đồng, chủ yếu từ lãi tiền gửi.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	214.961	208.000	103,35%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	18.504	15.410	120,07%
3	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền	%	-	-	-

Nguồn: LDW

So với kế hoạch đề ra, tổng doanh thu năm 2018 đạt gần 215 tỷ đồng, bằng 103,35% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 18,5 tỷ đồng, bằng 120,07% kế hoạch.

2. Tổ chức nhân sự**2.1 Danh sách Ban Điều hành**

Stt	Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Quốc Trang	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	22.062.447	27,99%
2	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	9.435.877	11,97%
3	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	3.600	0,000005%
4	Bùi Hoàng Trường Vĩ	Kế toán trưởng	1.300	0,000002%

2.2 Thông tin tóm tắt về Ban Điều hành**Ông Võ Quốc Trang – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- Từ 10/1982 – 03/1983: Kế toán chuyên quản Sở Xây dựng Lâm Đồng.
- Từ 04/1983 – 06/1985: Kế toán viên Ban kiến thiết hệ thống cấp nước Đà Lạt
- Từ 07/1985 – 05/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng

- 06/2009 – 06/2017 Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng
- 07/2017- 06/2018: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng
- 06/2018 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- Từ 09/1988 – 05/1989: Kỹ thuật viên Xí nghiệp Công trình Giao thông Lâm đồng.
- Từ 05/1989 – 1998: Công nhân Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 1998 – 9/2004: Kỹ thuật viên Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 09/2004 – 07/2006: Đội phó đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 04/2006 – 10/2007 Đội trưởng đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 10/2007 – 02/2009 Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 02/2009 – 7/2009: Phó Giám đốc NMN Đà Lạt thuộc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 07/2009 – 10/2011 Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 10/2011 – 09/2012: Chuyên viên phòng QLXD Sở Xây dựng Lâm Đồng.
- Từ 09/2012 – 09/2017: Phó trưởng phòng hạ tầng kỹ thuật Sở Xây dựng Lâm Đồng.
- Từ 09/2017 – 06/2018: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 06/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế Toán
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- Từ 1990: Nhân viên Cục Thống kê Lâm Đồng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

- Từ 1991 - 1994: Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 1995 – 2008: Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 2009 – 05/2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- Từ 06/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Ông Bùi Hoàng Trường Vĩ – Quyền Kế toán trưởng

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

- 03/2004 – 10/2007: Nhân viên phòng Kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- 11/2007 – 12/2011: Nhân viên phòng Quản lý chất lượng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- 01/2012 – 06/2018: Nhân viên phòng kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- 06/2018 – nay: Quyền Kế toán trưởng Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng.

2.3 Thay đổi trong Ban Điều hành

Kể từ khi chính thức trở thành công ty cổ phần (tháng 06/2018) đến nay, Công ty không có sự thay đổi trong Ban Điều hành.

2.4 Tình hình nhân sự và lao động

Số lượng và cơ cấu lao động

Công ty đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý giỏi và đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề có trình độ cao và giàu kinh nghiệm. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2018 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ lao động	439	100,00%
1	Trên đại học	8	1,82%
2	Đại học	144	32,8%
3	Cao đẳng, trung cấp	72	16,4%
4	Trình độ khác	215	48,98%
II	Phân theo hợp đồng lao động	439	100,00%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

1	Hợp đồng không thời hạn	440	96,35%
2	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	18	3,65%
III	Phân theo giới tính	439	100,00%
1	Nữ	118	26,88%
2	Nam	321	73,12%

Nguồn: LDW

Thay đổi chính sách đối với người lao động

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Tuy nhiên, các chính sách đối với người lao động tiếp tục được giữ nguyên và kế thừa.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

- Đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn): Tiền gửi có kỳ hạn từ 06 - 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất 6,4% -7,7%/năm. Tổng giá trị đến ngày 31/12/2018: 515,72 tỷ đồng.
- Đầu tư tài sản cố định: Trong năm 2018, công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng đầu tư vào những hạng mục công trình sau:
 - + Cải tạo Nhà máy nước hồ Đa Thiện.
 - + Máy bơm nước sạch trạm cấp 2 Nhà máy nước Đankia.
 - + Các dự án khác.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng thuộc huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, cách thành phố Đà Lạt 30km. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng
Vốn điều lệ	9.000	13.500	50,00%
Tổng giá trị tài sản	16.486	20.117	22,02%
Doanh thu thuần	7.330	8.945	22,04%
Lợi nhuận sau thuế	1.727	2.284	32,24%

Nguồn: BCTC năm 2017, 2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Đức Trọng

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh thuộc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, cách thành phố Đà Lạt 50km. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng
Vốn điều lệ	9.200	14.200	54,34%
Tổng giá trị tài sản	18.342	22.713	23,82%
Doanh thu thuần	13.167	12.999	(1,27%)
Lợi nhuận sau thuế	565	457	(19,10%)

Nguồn: BCTC năm 2017, 2018 của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%Tăng/giảm
Tổng tài sản	986.063	1.569.806	59,20%
Tổng doanh thu	193.096	214.961	11,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.036	18.804	108,10%
Lợi nhuận khác	(378)	(300)	(20,63)%
Lợi nhuận trước thuế	8.658	18.504	113,72%
Lợi nhuận sau thuế	6.356	14.611	129,88%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018 của LDW

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,89	11,28
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,76	10,87
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,44	0,24
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,79	0,31
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,07	8,64

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,19	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	Lần	0,03	0,07
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,01	0,01
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	Lần	0,01	0,01
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	0,05	0,09

Nguồn: tính toán từ số liệu BCTC kiểm toán 2017 và 2018 của LDW

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1 Cổ phần**

Tính đến ngày 20/02/2019, vốn điều lệ của Công ty như sau:

Vốn điều lệ của Công ty	: 788.000.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phần	: 10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 78.800.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang giao dịch trên hệ thống UPCoM	: 13.816.193 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phần
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	: 32.534.283 cổ phần
Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	: 46.265.717 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
I	Cổ đông nhà nước	31.512.924	39,99%	1	1	-
II	Cổ đông lớn	46.213.676	58,65%	4	3	1
1	Trong nước	46.213.676	58,65%	4	3	1
2	Nước ngoài	-	-	-	-	-
III	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
IV	Cổ đông khác	1.073.400	1,36%	410	-	410
1	Trong nước	1.073.400	1,36%	410	-	410
2	Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	78.800.000	100,00%	415	4	411
	- Trong nước	78.800.000	100,00%	415	4	411
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

5.5 Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước nên nguyên vật liệu chủ yếu là phèn, PAC, soda, clo, vôi. Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất trong năm:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thành Tiền
1	Phèn	Đồng	738.627.040
2	PAC	Đồng	136.335.000
3	Soda	Đồng	425.288.871
4	Clo	Đồng	408.634.191
5	Vôi	Đồng	144.677.708
6	Nhiên liệu	Đồng	229.137.203

Do đặc thù ngành cấp thoát nước, các loại nguyên vật liệu được sử dụng trực tiếp để xử lý nước và nước thải và sau đó cung cấp trực tiếp cho khách hàng (nước sinh hoạt) hoặc thải trực tiếp ra môi trường (nước thải sau khi xử lý và đạt tiêu chuẩn theo quy định). Vì vậy, nguyên vật liệu trong quá trình sản thường không được tái chế để sử dụng.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng sử dụng chính của Công ty là điện và xăng dầu. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn quán triệt việc thực hiện tiết kiệm năng lượng để tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

6.3 Tiêu thụ nước

Trong quá trình sản xuất, nguồn nước đầu vào được Công ty tận dụng từ các nguồn nước sẵn có trong tự nhiên như sông suối trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

6.4 Bảo vệ môi trường

Hàng năm, Công ty tham gia trồng rừng, tái tạo môi trường tại các khu vực nhà máy nước của Công ty, thực hiện nộp thuế tài nguyên và các loại thuế phí khác theo đúng quy định.

Nhờ việc tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường, không những tránh được việc xử phạt vi phạm, Công ty còn được các cơ quan ban ngành khen thưởng trong công tác bảo vệ môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Môi trường làm việc

Để mọi CBCNV có thể phát huy hết khả năng của mình để phục vụ cho công việc chung, Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp.

6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, trong đó không ít lao động được nhận làm việc chính thức và lâu dài tại Công ty.

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động khuyến học tại các huyện, các xã còn nhiều khó khăn. Trong năm 2018, Công ty đã tham gia các hoạt động:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Nuôi dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng: Nguyễn Thị Xoa	18.000.000
2	Hỗ trợ khó khăn cho gia đình nhân viên Tết 2018	40.500.000
3	Hỗ trợ mái ấm cho công nhân lao động 2018	40.000.000
4	Ủng hộ Quỹ Người Nghèo tỉnh Lâm Đồng 2018	10.900.000
5	Đóng góp kinh phí hoạt động xã hội từ thiện khối thi đua các công ty cổ phần	9.640.000
Tổng cộng		119.040.000

6.7 Hoạt động thị trường vốn xanh

Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh****1.1 Kết quả kinh doanh**

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	193.096	214.961	11,32%
2	Lợi nhuận gộp	39.782	36.614	(7,96)%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.036	18.804	108,10%
4	Lợi nhuận trước thuế	8.658	18.504	113,72%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.356	14.611	129,88%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 và 2018 của LDW

1.2 Các kết quả Công ty đã đạt được

- Công tác quản lý, điều hành sản xuất nước: tại thành phố Đà Lạt, công tác quản lý điều hành sản xuất nước nhìn chung luôn được quan tâm, đảm bảo theo nhu cầu sử dụng của khách hàng, đặc biệt là trong các dịp Tết Nguyên đán, các ngày Lễ, ngày nghỉ cuối tuần,... Việc cấp nước tại địa bàn các huyện tương đối ổn định.
- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm nước: chất lượng nước sinh hoạt thành phẩm của các nhà máy nước thành viên đều đạt tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định.
- Công tác quản lý chất lượng, dịch vụ, kiểm tra qui chế, tôn thu: công tác tiếp nhận dịch vụ khách hàng về đầu nối, điều chỉnh, di dời, cải tạo,... được đáp ứng, chăm sóc khách hàng thường xuyên. Thực hiện việc cải thiện nâng cao phong cách giao tiếp, thái độ phục vụ khách hàng của CBCNV.
- Công tác quản lý Thủy lượng kế: tiến hành cân chỉnh định kỳ được 17.200 bộ, cân chỉnh theo yêu cầu 1.116 đồng hồ, niêm chi quản lý 15.460 đồng hồ, phục hồi sửa chữa 469 đồng hồ các loại.
- Công tác thi công xây lắp: thi công chiết tính ống nhánh khách hàng theo 117 và ống nhánh khách hàng đầu tư với giá trị hơn 7 tỷ đồng. Thực hiện kịp thời việc nghiệm thu thanh quyết toán một số công trình hạng mục hoàn thành.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

- Công tác cấp nước an toàn: nhận thông tin và kiểm tra tình hình không nước, nước đục, nước yếu theo yêu cầu của khách hàng, đảm bảo cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch.
- Công tác phát triển khách hàng: phát triển 4.770 hộ khách hàng trong năm 2018, nâng tổng số khách hàng lên 74.695 hộ. Thời gian giải quyết đơn khách hàng được rút ngắn.
- Công tác sản xuất công nghiệp trong lĩnh vực thoát nước: tiếp tục vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thu gom xử lý nước thải với lưu lượng bình quân 7.850 m³/ngày đêm và tổng lượng nước thải đã xử lý 2.847.000 m³, đạt so với kế hoạch năm và vượt 22,22% so với cùng kỳ.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	578.414	602.560	4,17%
Tài sản dài hạn	976.346	967.246	(0,93%)
<i>Tài sản cố định</i>	<i>935.710</i>	<i>924.424</i>	<i>(1,21%)</i>
Tổng tài sản	1.554.760	1.569.806	0,97%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của LDW

2.2 Tình hình nợ phải trả

- Vay ngắn hạn:
 - + Vay WorldBank- Tiểu dự án cấp nước Lâm Đồng: 5,96 tỷ đồng, nợ gốc một phần phải trả đến hạn năm 2019 theo hợp đồng tín dụng số 4028-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA ký ngày 16/12/2009, lãi suất: 3%/năm.
 - + Vay cá nhân: 22 triệu đồng.
- Vay dài hạn:
 - + Vay WorldBank- Tiểu dự án cấp nước Lâm Đồng: 62,4 tỷ đồng, vay nợ theo hợp đồng tín dụng số 4028-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA ký ngày 16/12/2009, lãi suất: 3%/năm.
 - + Vay WorldBank- Dự án cấp nước Đà Lạt: 253,04 tỷ đồng, vay nợ theo hợp đồng tín dụng số 4948-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA ký ngày 28/12/2011, lãi suất: 6,75%/năm, cộng phí cho vay lại 0,2%/năm cho khoản tiền vay đã giải ngân và số dư nợ tùy từng thời điểm.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2017	Năm 2018
----------	-----	----------	----------

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,89	11,28
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,76	10,87
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,44	0,24
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,79	0,31
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,07	8,64
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,19	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ LNST/Doanh thu thuần	%	3,29%	6,80%
+ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,23%	1,22%
+ LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,71%	0,94%
+ Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,68%	8,75%

Nguồn: tính toán từ số liệu BCTC đã kiểm toán năm 2017 và 2018 của LDW

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành việc cổ phần hóa, chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ cuối tháng 6/2018. Theo đó, mô hình tổ chức, quản lý của Công ty đã được cơ cấu, tổ chức lại theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tiếp tục đặt mục tiêu ổn định và phát triển dựa trên ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2018, Công ty thực hiện quản lý khai thác và sử dụng nguồn nước ngầm trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất nước sạch và thi công xây lắp hệ thống cấp nước không gây ảnh hưởng và tác động xấu tới môi trường.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông lần đầu đề ra, đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ, vượt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, cụ thể:

Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2017	2018		6 tháng cuối 2018	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	21.015.044	21.123.679	22.258.754	10.561.839	11.129.377
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	15.234.389	15.997.709	16.819.602	7.998.855	7.998.855
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	27,51%	24,27%	24,44%	24,27%	24,27%
4	Doanh thu cấp nước	Triệu đồng	166.129	172.000	185.420	86.000	96.066
5	Doanh thu xử lý nước thải	Triệu đồng	15.951	13.500	17.888	6.750	9.414
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	193.096	208.000	214.961	104.000	109.920
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.658	15.410	18.504	7.705	14.833

- Tổng doanh thu đạt 214.960 tỷ đồng, đạt 101,03 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 18.504 tỷ đồng, đạt 120,07 % so với kế hoạch.
- Kiện toàn nhân sự các phòng ban, đơn vị. Điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ để phù hợp với mô hình của Công ty.
- Công ty đảm bảo mục tiêu chính trị là cấp nước an toàn cho nhân dân và khách hàng, doanh thu nước sạch đạt so với kế hoạch năm. Tỷ lệ thất thoát giảm 3,16% so với cùng kỳ năm 2017 và dao động tỷ lệ 24% so với kế hoạch.
- Các chính sách với người lao động được thực hiện một cách nghiêm túc, thu nhập người lao động tăng và ổn định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Trong năm 2018, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để Ban Tổng Giám đốc Công ty liên tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty, với mục tiêu khai thác tối đa mọi cơ hội, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và cụ thể hóa các quy định với việc ban hành các quy chế, thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất 6 tháng cuối năm và các chỉ tiêu tài chính, qua đó đề ra những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, thu hồi công nợ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê theo đúng quy định.
- Ổn định công việc, thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Nước sản xuất và mua ngoài: 23.371.658 m³.
- Nước ghi thu: 18.229.278 m³.
- Tỷ lệ thất thoát: 22%.
- Doanh thu: 238.058.000.000 đồng.
- Lợi nhuận: 17.370.000.000 đồng.
- Nguồn lương: 49.550.000.000 đồng.
- Giá trị dự kiến đầu tư: 386.875.000.000 đồng, trong đó các hạng mục chính bao gồm: cải tạo nhà máy Đa Thiện, nâng công suất nhà máy Đan Kia - Suối Vàng, lắp đặt tuyến ống chuyển tải D800 Suối Vàng - Tùng Lâm, Mua Nhà máy nước Tuyền Lâm, xây dựng mới nhà máy nước hồ Pro và tuyến ống chuyển tải (Đon Dương)...

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị****1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Stt	Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	10.735.182	13,62%
2	Võ Quốc Trang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	22.062.447	27,99%
3	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	-	0,00%
4	Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	12.502.601	15,87%
5	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	9.435.877	11,97%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo điều lệ Công ty và có các cuộc họp trong năm 2018 để định hướng, quyết định một số vấn sau:

- Xây dựng, hoàn chỉnh và thông qua các quy chế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

- Chỉ đạo thực hiện việc tái cơ cấu bộ máy quản lý, hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty.
- Định hướng mục tiêu để triển khai các dự án đầu tư tài sản cố định, các công trình mở rộng, nâng công suất hệ thống cấp nước của Công ty;
- Thông qua đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom).

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2018:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	08/6/2018	NQ: Phiên họp thứ 1 nhiệm kỳ 2018-2023
2	02/2018/NQ-HĐQT	08/6/2018	NQ: Phiên họp thứ 1 nhiệm kỳ 2018-2023
3	03/2018/NQ-HĐQT	16/7/2018	NQ: Phiên họp thứ 2 nhiệm kỳ 2018-2023
4	04/2018/NQ-HĐQT	16/7/2018	NQ: Phiên họp thứ 2 nhiệm kỳ 2018-2023
5	05/2018/NQ-HĐQT	23/8/2018	NQ: Phiên họp thứ 3 nhiệm kỳ 2018-2023
6	06/2018/NQ-HĐQT	22/11/2018	NQ: v/v đăng ký chứng khoán tập trung tại TT lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch CP trên thị trường CK của Cty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM)
7	07/2018/NQ-HĐQT	19/11/2018	NQ: Phiên họp thứ 4 nhiệm kỳ 2018-2023

Các Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

Stt	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty
2	02/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
3	03/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bỏ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
4	04/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
5	05/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
6	06/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Bỏ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
7	07/2018/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Cử Thư ký Công ty
8	08/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Ban hành Nội quy lao động Công ty
9	09/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Ban hành Quy chế dân chủ của Công ty

Stt	Số quyết định	Ngày	Nội dung
10	10/2018/QĐ-HĐQT	16/07/2018	Ban hành Quy chế Đối thoại trực tiếp giữa người sử dụng lao động và người lao động của Công ty

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành có những ý kiến tham gia rất tích cực, góp phần định hướng công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng ban	1.200	0,0000015%
2	Bà Nguyễn Mai Thanh	Thành viên	-	0,00%
3	Bà Nguyễn Hải Tâm	Thành viên	-	0,00%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và chương trình hành động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng năm 2018; Kiểm soát tính hợp lý và trung thực trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong việc ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng cộng
1	Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT	60.000.000			60.000.000
2	Võ Quốc Trang	P. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	48.000.000	229.843.650	58.715.102	336.558.752
3	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	36.000.000			36.000.000
4	Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	36.000.000	-		36.000.000
5	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	36.000.000	194.331.271	38.751.967	269.083.239
6	Nguyễn Văn Dũng	P. Tổng Giám Đốc		193.217.250	38.751.967	231.969.217
7	Bùi Hoàng Trường Vĩ	Quyền Kế toán trưởng		161.268.216	5.006.635	166.274.851
8	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng Ban Kiểm soát		150.000.000	38.751.967	190.751.967
9	Nguyễn Mai Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	-		24.000.000
10	Nguyễn Hải Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	-		24.000.000
Tổng cộng			264.000.000	930.660.387	179.977.638	1.374.638.025

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thực hiện quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018, chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc Công ty chưa đối chiếu được nguồn vốn của dự án Thoát nước và xử lý nước thải Đà Lạt còn được rút từ Kho bạc Nhà nước để thanh toán cho các chi phí đã phát sinh từ dự án. Vấn đề này vẫn chưa được xử lý do đó chúng tôi tiếp tục đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018, cụ thể như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Công ty đang theo dõi chi phí quản lý vượt định mức của Ban quản lý dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Lạt với số tiền 3,98 tỷ trên chi tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (Mã số 136). Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi của khoản chi phí này, do đó không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018 kèm theo (chi tiết tại thuyết minh số 7c).

Như đã trình bày tại thuyết minh số 10, Công ty đang phân bổ giá trị tăng thêm khi đánh giá lại hệ thống ống nhánh theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo sản lượng nước tiêu thụ với đơn giá 297 đồng/m³ tương đương định mức chi phí bán hàng trên một mét khối nước sinh hoạt trong cơ cấu đơn giá bán nước. Theo chúng tôi, việc phân bổ đánh giá tăng thêm của hệ thống đường ống nước theo sản lượng nước tiêu thụ và đơn giá bán nước là chưa phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Với những bằng chứng đã thu thập được chúng tôi chưa đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này tới các chỉ tiêu có liên quan trên báo cáo tài chính.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2018 đến 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Vui lòng tham khảo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 trên website của Công ty tại địa chỉ: www.lawaco.com.

Phụ lục Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng được đính kèm theo báo cáo này.

TP. Đà Lạt, ngày 20 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Quốc Trang